CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TRƯỜNG THPT CAO LỘC

(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Cao Lộc.

- Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

- Địa chỉ liên hệ: khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi, quy mô, công suất

2.1. Phạm vi

Vị trí khu vực dự án thuộc khuôn viên khu đất hiện trạng và diện tích đất quy hoạch mở rộng Trường THPT Cao Lộc, trong đó:

- Phía Bắc giáp đường bê tông và đất vườn của dân.

- Phía Tây Bắc tiếp giáp suối Khuổi Đức.

- Phía Tây, phía Nam tiếp giáp ruộng trồng lúa.

- Phía Đông, Đông Bắc giáp đường Khòn Cuổng.

- Phía Tây Nam giáp mương thoát nước chung của khu vực.

2.2. Quy mô

Tổng diện tích dự án là 13.995,3m^2 (Bao gồm diện tích khuôn viên trường đang sử dụng là 9.944,3m^2 và diện tích mở rộng xây dựng là 4.051m^2).

Loại hình dự án: dự án nâng cấp, mở rộng.

3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

3.1. Các hạng mục công trình

a) Các hạng mục công trình chính

- Các khối lớp học.

- Nhà hành chính.

- Nhà đa năng.

b) Các hạng mục công trình phụ trợ

- Sân, đường bê tông nội bộ.

- Cây xanh, hệ thống cấp điện,…

c) Các hạng mục công trình xử lý môi trường của dự án

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa.

- Hệ thống thu gom nước thải.

- Công trình xử lý nước thải: Bể tự hoại + Bể lọc.

3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a) Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động của các công trình hiện trạng.

- Phát quang tạo mặt bằng thi công, phá dỡ các công trình xây dựng trong diện tích giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc.

b) Giai đoạn hoạt động

Hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có thu hồi 2.703m^2 đất trồng lúa 02 vụ.

II. HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG.

STT	Hạng mục/ hoạt động	Tác động xấu tới môi trường
1	**Giai đoạn xây dựng**	
	Hoạt động của các công trình hiện trạng. Phát quang tạo mặt bằng thi công, phá dỡ các công trình xây dựng trong diện tích giải phóng mặt bằng. Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc.	- Nước thải sinh hoạt, phát sinh từ hoạt động của cán bộ, giáo viên, học sinh hiện đang hoạt động tại trường và của công nhân thi công xây dựng. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật. - Nước thải thi công xây dựng: Nước thải từ quá trình rửa, vệ sinh phương tiện được tận dụng để tưới ẩm mặt đường, bề mặt công trình. - Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần chất thải chủ yếu là các loại chất thải vô cơ như giấy, bìa, vỏ đồ hộp, nilong... và chất hữu cơ dễ phân hủy như vỏ hoa quả, thức ăn thừa… - Chất thải rắn thông thường: Chất thải từ hoạt động phát quang; phá dỡ công trình hiện trạng, chất thải rắn xây dựng. - Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại từ phòng thí nghiệm hiện tại đang hoạt động của nhà trường (dung môi thải, ...); từ quá trình thi công (chủ yếu là dầu thải, giẻ lau có bám dầu mỡ, đầu mẩu que hàn…). - Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình thi công san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng các hạng mục... phát sinh trong thời gian thi công ngắn, có tính chất cục bộ và mức độ ảnh hưởng không đáng kể đối với môi trường. - Mức ồn và độ rung: Phát sinh từ máy móc thi công, có tính cục bộ trong thời gian và phạm vi thi

STT	Hạng mục/ hoạt động	Tác động xấu tới môi trường
		công, tác động không đáng kể đối với môi trường. - Các tác động khác: Hoạt đông thi công của dự án có thể ảnh hưởng tới an toàn giao thông, an toàn lao động, sự cố cháy nổ... Dự án đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động để đảm bảo mức độ tác động là thấp nhất.
2	**Giai đoạn hoạt động**	
	Hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh	- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh của cả khối nhà cũ và mới. - Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của giáo viên và học sinh. Thành phần chủ yếu gồm giấy, bìa carton, bao bì, vỏ chai lọ, thực phẩm thừa. - Chất thải nguy hại: Thành phần gồm bóng đèn huỳnh quang, hoá chất, dung môi, bao bì đựng hóa chất… trong phòng thí nghiệm môn hóa, sinh… , pin, ác qui chì thải... - Bụi, khí thải: Trong giai đoạn hoạt động của dự án, các phương tiện giao thông của giáo viên và học sinh đến trường có thể phát sinh bụi và khí thải tại khu vực đường giao thông xung quanh cổng trường, sân trường, tuy nhiên mức độ không đáng kể. Hoạt động giảng dạy và học tập không phát sinh bụi và khí thải. - Tiếng ồn, độ rung: Không có các hoạt động phát sinh tiêng ồn, độ rung lớn. - Tác động khác: Trong quá trình hoạt động của nhà trường, có thể xảy ra sự cố cháy nổ, chập điện gây hoả hoạn. Dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại, đảm bảo giảm thiểu nguy cơ cháy nổ và có các phương tiện, nhân lực ứng phó sự cố tại chỗ.

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nước thải, khí thải

1.1. Nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: khối lượng phát sinh tùy theo lượng mưa. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ…

- Nước thải sinh hoạt: khối lượng nước thải phát sinh khoảng 37,41 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải thi công: phát sinh không đáng kể, thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: khối lượng phát sinh tùy theo lượng mưa. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

- Nước thải sinh hoạt: khối lượng nước thải phát sinh khoảng 38,3 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

Bụi phát sinh trong quá trình phát quang thực vật; bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình; hoạt động đào đắp, san nền: 57,04 µg/m^3; bụi từ máy móc thi công: 0,1-742 µg/m^3; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn, sơn.. Các thông số của khí thải gây tác động như: CO, NO_2, SO_2, …

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông của giáo viên và học sinh trong khuôn viên dự án không đáng kể.

2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 18 kg/ngày, phát sinh từ hoạt động hiện tại của trường khoảng 155,9kg/ngày với thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy, bìa cát tông, giẻ vụn, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa...

- Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang khối lượng khoảng 3,4 tấn.

- Chất thải rắn từ hoạt động bóc bỏ lớp đất phủ bề mặt, bùn vét mương khối lượng phát sinh khoảng 1.078,67m^3.

- Phế thải xây dựng với thành phần là vỏ bao xi măng, sắt thép thừa, vật liệu rơi vãi trong thi công....

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, học sinh khoảng 160kg/ngày.

2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Pin thải, hoá chất thí nghiệm…;… khối lượng phát sinh khoảng 50 kg/năm. Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công phát sinh từ bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công (dầu mỡ, sơn, giẻ lau dính dầu..), khối lượng phát sinh tuỳ theo thực tế hoạt động thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của trường khoảng 50 kg/năm.

3. Tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

Phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy ủi, máy lu, máy đầm, ô tô vận tải,....); do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án; do quá trình san nền và hoạt động của các thiết bị thi công xây dựng.

3.2. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn phát sinh các hoạt động của trường nhưng tác động không lớn.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các công trình và biện pháp thu, xử lý nước thải, khí thải

1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Công nhân sử dụng nhà vệ sinh hiện có của trường.

- Nước thải vệ sinh phương tiện, nước rửa xe được thu gom vào hố lắng và tuần hoàn tái sử dụng làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển và tưới dập bụi trên công trường thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom nước thải được tách riêng với hệ thông thu gom nước mưa.

- Biện pháp, công trình xử lý nước thải sinh hoạt: trong thời gian khi chưa có hệ thống thoát nước thải trên đường quy hoạch phía Nam cách khu đô thị mới và tái định cư khối 1 thị trấn Cao Lộc, nước thải sinh hoạt được thu gom bằng hệ thống đường ống và xử lý bằng hệ thống bể tự hoại, sau đó vào bể lọc và thoát ra mương thoát nước thải chung hiện có của khu vực và chảy ra suối Khuổi Đức. Dự án có xây dựng 01 hố ga thu nước thải sau xử lý để chờ đấu nối vào hệ thống thoát nước thải đường quy hoạch phía Nam khu đô thị mới và tái định cư khối 1 thị trấn Cao Lộc khoảng (hố ga cách điểm đấu nối 15m). Khi hệ thống thoát nước thải đường quy hoạch phía Nam hoàn thành, nước thải sau xử lý của Trường THPT Cao Lộc sẽ thoát vào hệ thống này.

Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải sinh hoạt → bể tự hoại → bể lọc (kết hợp khử trùng) → hố ga → mương thoát nước chung hiện có của khu vực → suối Khuổi Đức.

1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Triển khai công tác giảm thiểu bụi bằng các biện pháp đơn giản như tưới nước thường xuyên cho các tuyến đường vận tải nội bộ sử dụng vận chuyển của dự án.

- Xây dựng kế hoạch và lịch trình thi công hợp lý phù hợp với các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị thi công còn mới, thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ tại gara chuyên dụng đảm bảo lượng khí thải phát sinh nhỏ nhất.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các tiêu chuẩn hiện hành.

b) Giai đoạn vận hành

Khuôn viên trường có bố trí hệ thống cây xanh để điều hòa không khí, làm đẹp cảnh quan.

2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Toàn bộ sinh khối thực vật phát quang phát sinh trên các công trường được công nhân lao động thu gom, tập kết tại chỗ chờ vận chuyển xử lý ngay sau khi phát sinh.

- Lớp phủ hữu cơ và bùn vét trong quá trình giải phóng mặt bằng được tận dụng cho hoạt động san nền hoặc sử dụng cho việc trồng cây xanh, trong khuôn viên dự án. Đất dư thừa (nếu có) được đổ thải theo quy định, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, thực hiện đầy đủ các thủ tục có liên quan (nếu có). Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động nghiên cứu thực tế, sự phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan trong giai đoạn thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các công trường và các khu vực thi công; chất thải rắn sinh hoạt trên công trường được lưu chứa trong các thùng chứa và thu gom cùng với rác thải sinh hoạt của nhà trường.

- Chất thải rắn xây dựng được thu gom, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu hoặc thuê đơn vị dịch vụ vận chuyển xử lý theo quy định..

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt: chất thải sinh hoạt được phân loại và thu gom vào các thùng chứa rác hợp vệ sinh, được đơn vị có chức năng thu gom định kỳ.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

- Không sửa chữa máy móc tại khu vực dự án để hạn chế tối đa phát sinh giẻ lau dính dầu, dầu thải;

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: được đựng vào từng thùng riêng biệt; dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại cho từng loại. Vị trí đặt các thùng chứa được bố trí trên nền đất bằng phẳng gần khu vực tập kết vật liệu xây dựng, cách xa nguồn nước mặt. Bố trí khu vực có mái che, có biển cảnh báo chất thải nguy hại trên mặt bằng công trường thi công để lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại.

- Đối với CTNH phát sinh từ hoạt động hiện trạng của nhà trường: được lưu chứa trong các thùng chứa có dãn nhãn lưu tại phòng thí nghiệm và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại từ phòng thực hành bộ môn (phòng thí nghiệm) và chất thải nguy hại khác được thu gom vào các thùng chứa riêng biệt, lưu tại phòng thí nghiệm chờ chuyển giao theo quy định.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

- Không sử dụng máy móc, phương tiện vận chuyển hoặc các hoạt động thi công vào ban đêm; hạn chế tập trung máy móc, thi công vào giờ cao điểm.

- Lựa chọn thời gian vận chuyển nguyên vật liệu vào ban đêm, tránh ảnh hưởng tới giao thông trong thời gian cao điểm đi học, đi làm/tan học, tan làm của học sinh và người dân.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép.

- Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn, rung.

- Định kỳ bảo dưỡng, bảo trì, tra dầu bôi trơn hoặc thay thế các chi tiết hư hỏng của các trang thiết bị thi công (tần suất 2 tháng/lần).

- Các cán bộ, công nhân viên lao động tại các vị trí có tiếng ồn lớn được trang bị phương tiện bảo hộ lao động cá nhân để hạn chế hoặc chống ồn.

- Các phương tiện vận chuyển không chở quá khối lượng cho phép theo thiết kế, chạy đúng tốc độ quy định.

3.2. Giai đoạn hoạt động

Xây dựng tường rào bao quanh; trồng cây xanh trong khuôn viên trường để hạn chế tác động.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, định kỳ nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

1. Giám sát nước thải

Giám sát khối lượng phát sinh, biện pháp thu gom, xử lý nước thải trước khi xả thải ra môi trường

2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: tại khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh,…

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CHỦ DỰ ÁN

1. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường *(trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)* và thực hiện đúng, đầy đủ các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

2. Lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và các hồ sơ khác có liên quan theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các nội dung, thông tin tài liệu của báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành và kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại phụ lục này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.